

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN N  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 15/9/2022.

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thúy Mai

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phan Công Ny

2. Bà Hồ Thị Kim Luyện

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ An Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án Nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 365/2022/TLST-HN ngày 22 tháng 6 năm 2022 về việc “Ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 625/2022/QĐXX-ST ngày 11 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Ái V, sinh năm 1995

Địa chỉ: 339D/9 khu vực 1, phường B, quận B, thành phố Cần Thơ

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1990

Địa chỉ: 151D/6 khu vực 1, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/5/2022 và bản tự khai nguyên đơn – bà Trần Thị Ái V trình bày:

Bà và ông Nguyễn Văn T tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường A, quận N, thành phố Cần Thơ cấp giấy chứng nhận kết hôn. Trong quá trình chung sống giữa ông bà phát sinh mâu thuẫn do ông T đi làm không đưa tiền để bà chăm lo cho con và gia đình, bà dẫn con về nhà cha mẹ ruột sinh sống. Tuy nhiên, sau đó được gia đình hòa giải, ông T nói chuyện làm hòa nên bà và con về chung sống lại với ông T. Được khoảng nửa năm sau mâu thuẫn giữa ông bà lại tiếp tục phát sinh, bà và ông T không chung sống cùng nhau. Sau đó, ông T đến thăm con được một vài lần rồi thôi, ông T không đến tìm mẹ con bà nữa, bà gọi điện cho ông T cũng không được. Bà và

ông T sống ly thân là từ năm 2017 cho đến nay. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông T.

Bà và ông T có 01 con chung tên Nguyễn Trần Như Ng (nữ), sinh ngày 04/10/2016. Từ khi vợ chồng ly thân đến nay, cháu Ng do bà trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Sau khi ly hôn, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Bà và ông T không có tài sản chung, không có nợ chung.

Bị đơn - ông Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập nhiều lần để giải quyết vụ kiện nhưng ông T đều vắng mặt và cũng không có văn bản gửi Tòa án thể hiện ý kiến của ông đối với yêu cầu khởi kiện của bà V.

Do ông T vắng mặt nên vụ kiện thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được. Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự, vụ kiện được đưa ra xét xử.

Tại phiên tòa:

Bà V có đơn xin vắng mặt. Ông T vắng mặt không có lý do.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Trần Thị Ái V và ông Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường A, quận N, thành phố Cần Thơ cấp giấy chứng nhận kết hôn số 81 ngày 09/6/2016 nên là hôn nhân hợp pháp. Bà Trần Thị Ái V khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn T nên xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp ly hôn”, tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận N theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà V có đơn xin vắng mặt, ông Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà V và ông T.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà V:

Theo bà V trình bày thì trong quá trình chung sống giữa bà và ông T phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên bất hòa nên bà dẫn con về nhà cha mẹ ruột sinh sống, bà và ông T đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Ông T dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần để giải quyết vụ việc hôn nhân của ông với bà V nhưng đều vắng mặt và cũng không có văn bản thể hiện ý kiến của ông đối với yêu cầu khởi kiện của bà V. Thái độ của ông T thể hiện ông không còn quan tâm, không tìm cách để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy, mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc; các thành viên gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; vợ chồng có nghĩa vụ chung sống với nhau. Tuy nhiên, bà V và ông T đã sống ly thân trong thời gian dài. Từ đó, cho thấy hôn nhân giữa bà V và ông T mâu

thuần đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của bà V là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Bà V và ông T có 01 con chung tên Nguyễn Trần Như Ng (nữ), sinh ngày 04/10/2016, cháu Ng hiện đang sống cùng bà, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, cháu Ng là nữ, hiện đang do bà V trực tiếp nuôi dưỡng, trong suốt quá trình giải quyết vụ kiện ông T cũng không có ý kiến về việc giành quyền nuôi con. Do đó, để ổn định cuộc sống và đảm bảo sự phát triển mọi mặt của cháu Ng nên giao cháu Ng cho bà V tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Bà V không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết một trong các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Việc thăm, chăm sóc và giáo dục con chung là quyền và nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con, không ai có quyền ngăn cản.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà V xác định bà và ông T không có tài sản chung, nợ chung. Đồng thời do giải quyết vụ kiện vắng mặt ông T, không có ý kiến của ông T về vấn đề này nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này phát sinh tranh chấp và có đơn kiện sẽ được xem xét giải quyết thành vụ kiện khác.

[3] Về án phí: Bà V phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Áp dụng:*

- Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 146, Điều 147, Điều 227 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân Sự;
- Các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - bà Trần Thị Ái V.
- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Ái V được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.
  - Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Trần Như Ng (nữ), sinh ngày 04/10/2016 cho bà Trần Thị Ái V trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; bà Trần Thị Ái V không yêu cầu ông Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con.
- Việc thăm, chăm sóc và giáo dục con chung là quyền và nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con, không ai có quyền ngăn cản.
- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét. Nếu sau này phát sinh tranh chấp và có đơn kiện sẽ được xem xét giải quyết thành vụ kiện khác.

2. Về án phí: Bà Trần Thị Ái V phải chịu 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm, căn trừ vào 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí bà V đã nộp theo biên lai thu số 0000599 ngày 31/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố Cần Thơ thì bà V đã nộp đủ tiền án phí.

3. Bà Trần Thị Ái V và ông Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSNDQNK;
- CCTHADSQNK;
- UBND P. A,  
Q.N, TP. Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ.

**Nguyễn Thị Thúy Mai**